

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 10 tháng 01 N 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí N 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 326/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 N 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị L; nơi cư trú: Thôn K, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Vũ Văn N (tên thường gọi là H); nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 N 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N có một con chung là Vũ Thị DL, sinh ngày 10-7-2004. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự giải quyết là phù hợp với các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N thỏa thuận chị Trần Thị L nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N (tên thường gọi H) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N có một con chung là Vũ DL, sinh ngày 10-7-2004. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Vũ Văn N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm số 0001261 ngày 12-12-2018. Chị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện VB;
 - VKSND thành phố Hải Phòng;
 - Chi cục THADS huyện VB;
 - TAND TP Hải Phòng;
 - UBND xã G
- huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền